

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 197/2019/HS-ST
Ngày 21-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Duy Hải;

Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh năm 1991; nơi sinh: Hậu Giang; thường trú: Ấp Trà Quýt, thị trấn C, huyện C, tỉnh S; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Gió, không rõ họ tên mẹ; có vợ tên Hà Thị Cẩm Tiên và 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2010/HS-ST; ngày 10/01/2015, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 30/5/2015 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 26/7/2019 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Thạch B, sinh năm 1998; thường trú: Ấp Định Phú Tân, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trịnh Hạnh P, sinh năm 1990; thường trú: Ấp Định Phú Tân, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

- Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1990; thường trú: Ấp Định Phú Tân, xã L, huyện T Cần, tỉnh Trà Vinh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Hạnh P, sinh năm 1990; thường trú: Ấp Định Phú Tân, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 16-10-2019); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn A và Thạch B có mối quan hệ là bạn với nhau; Trịnh Hạnh P là cậu ruột của Thạch B. B và P cùng tạm trú tại nhà trọ Nguyễn Thị Thanh Thủy thuộc ấp Hóa Nhứt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 17/01/2017, P đi bán cây kiểng cùng với bạn tên Trường (không rõ nhân thân lai lịch) tại địa bàn tỉnh Đắk Nông, trước khi đi P có giao xe mô tô biển số 84H1-268.65 cho B trông giữ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, An đến phòng trọ của B để chơi, khoảng 30 phút sau, An có việc nên đi về phòng trọ. Khi An điều khiển xe (không rõ biển số) ra phía trước khu vực nhà trọ của B khoảng 02km thì xe bị hư nên An vào sửa xe. Lúc này, B đi ra mua đồ ăn thì nhìn thấy An đang sửa xe tại tiệm sửa xe ven đường thuộc ấp Hóa Nhứt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên nên cả hai tiếp tục đi về phòng trọ của B ngồi nói chuyện. Khoảng 05 phút, An hỏi B mượn xe mô tô biển số 84H1-268.65 của P đang dựng trong phòng trọ để đi công việc thì B đồng ý. Sau khi mượn được xe, An điều khiển xe đi về hướng phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên để đến khu vực cầu Khánh Vân tìm bạn để mượn tiền. Trên đường đi An nảy sinh ý định mang xe 84H1-268.65 đi cầm lấy tiền tiêu xài nên An điện thoại cho một người bạn có tên thường gọi là Nhí (không rõ nhân thân lai lịch) ở tại khu vực Khu công nghiệp Việt Hương thuộc địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để nhờ tìm chỗ cầm xe 84H1-268.65, Nhí đồng ý và hỏi An xe có giấy tờ gì không thì An kiểm tra trong cốp xe không thấy giấy tờ gì nên An nói cho Nhí là xe không có giấy tờ. Nhí trả lời xe này không cầm được, nếu bán chắc được nên An nhờ Nhí tìm nơi để bán xe 84H1-268.65. Sau đó, An điều khiển xe mô tô 84H1-268.65 đến cổng Khu công nghiệp Việt Hương đợi Nhí, khoảng 10 phút sau thì Nhí đi bộ đến gặp An, An điều khiển xe mô tô 84H1-268.65 chờ Nhí ngồi phía sau. Nhí chỉ dẫn đường để An điều khiển xe 84H1-268.65 đến khu vực chợ đầu mối nông sản thuộc quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm người bán xe. Khi An và Nhí đến 01 quán nước, Nhí gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) và bán xe mô tô biển số 84H1-268.65 của An cho người đàn ông này với giá 3.500.000 đồng, An nhận tiền và giao xe. Sau đó, An và Nhí thuê xe ôm đi về tiệm Game bắn cá gần ngã

tư chùa Thầy Thỏ thuộc phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương chơi. An và Nhí chơi game thua hết 2.000.000 đồng thì Nhí đón xe ôm đi về, An thuê xe về quê tại Hậu Giang chơi. Khoảng 01 giờ sau khi An mượn xe, B gọi điện thoại cho An yêu cầu trả xe, An hẹn chiều cùng ngày sẽ mang xe trả. Đến khoảng 12 giờ ngày 18/01/2017, P về phòng trọ, B nói cho P biết An đã mượn xe, đồng thời điện thoại liên lạc với An nhưng không được nên đến ngày 19/01/2017, P và B đến Công an xã Tân Vĩnh Hiệp trình báo sự việc trên.

Công an xã Tân Vĩnh Hiệp tiến hành xác minh ban đầu và sau đó chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 45/KLTS-TTHS ngày 24/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên xác định giá trị: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu sơn đỏ, biển số 84H1-268.65, đã qua sử dụng có giá trị 18.162.000 đồng.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển số 84H1-268.65. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên do bà Trương Thị Đ, là vợ của ông Trịnh Hạnh P đứng tên đăng ký sở hữu. Ông P khai xe do ông P mua vào ngày 10/10/2016 với số tiền 19.500.000 đồng, sau đó để cho vợ là bà Đ đứng tên đăng ký xe.

Cáo trạng số 187/CT-VKS-TU ngày 11/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 6 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại ông Thạch B số tiền 18.162.000 đồng.

Bị hại ông Thạch B khai: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển số 84H1-268.65 là của ông Trịnh Hạnh P (cậu ruột bị hại); ngày 17/01/2017, ông P giao xe cho ông B quản lý; cùng ngày bị cáo đã mượn xe mô tô và sau đó thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 84H1-268.65; hiện xe chưa thu hồi được. Do vậy, ông Thạch B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.162.000 đồng để ông B trả lại cho ông Trịnh Hạnh P và bà Trương Thị Đ. Về trách nhiệm hình sự: Ông Thạch B đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Hạnh P khai: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển số 84H1-268.65 là của vợ chồng ông Trịnh Hạnh P và bà Trương Thị Đ, giấy đăng ký xe do bà Đ đứng tên; ngày 17/01/2017, ông P giao xe cho ông Thạch B quản lý; sau đó bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 84H1-268.65. Do tài sản chưa thu hồi được nên ông P thống nhất ý kiến ông B, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông B số tiền 18.162.000 đồng. Sau khi bị cáo bồi thường tiền cho ông B, vợ chồng ông P và ông B sẽ tự giải quyết với nhau. Do vậy, ông P và bà Đ không có yêu cầu gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại đối với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 17/01/2017, tại ấp Hóa Nhứt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Văn A đã lợi dụng sự tin tưởng của ông Thạch B để mượn xe mô tô biển số 84H1-268.65, sau đó thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 84H1-268.65, giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt 18.162.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cáo trạng số 182/CT-VKS-TU ngày 11/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật B vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô biển số 84H1-268.65 bị chiếm đoạt, không thu hồi được. Do vậy, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị xe trên cho bị hại ông Thạch B với số tiền 18.162.000 đồng.

[9] Đối với hành vi của đối tượng tên Nhí giúp bị can Lê Văn A bán xe mô tô biển số 84H1-268.65. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không xác định rõ nhân thân lai lịch của Nhí. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn A có trách nhiệm bồi thường cho ông Thạch B số tiền 18.162.000 đồng (Mười tám triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 908.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp